



BẢN TIN

# Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





# Quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường

**N**gày 29/11/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư 21/2021/TT-BTNMT về việc quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Theo đó, 02 tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

Phân loại theo chức năng, nhiệm vụ gồm có: Đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý Nhà nước (Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng điều tra cơ bản, quan trắc về tài nguyên và môi trường,...); Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; Đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Phân loại theo mức độ tự chủ về tài chính, gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Việc xác định mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.



Ảnh minh họa

Ngoài ra, để thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thì cần đáp ứng đồng thời các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a, c, d, đ, e Khoản 1 Điều 5 Nghị định 120/2020/NĐ-CP; Không thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập bảo

đảm không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/02/2022. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Hội nghị giao ban công tác quản lý tài nguyên và môi trường tháng 11/2021

Chiều 9/12, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị giao ban công tác quản lý tài nguyên và môi trường tháng 11/2021. Bộ trưởng Trần Hồng Hà, cùng các Thứ trưởng: Nguyễn Thị Phương Hoa; Võ Tuấn Nhân; Trần Quý Kiên; Lê Minh Ngân chủ trì Hội nghị. Hội nghị được tổ chức bằng cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến.

**H**ội nghị nhằm đánh giá lại công tác triển khai trong 11 tháng của năm 2021, đồng thời, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách cho tháng cuối cùng trong năm để phấn đấu thực hiện ở mức cao nhất các chỉ tiêu đặt ra.

Theo báo cáo, mặc dù dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, tuy nhiên, Bộ TN&MT đã lãnh đạo, chỉ đạo bám sát các Chương trình, Nghị quyết, điều hành linh hoạt thích ứng với điều kiện dịch bệnh, yêu cầu đặt ra từ thực tiễn. Tính đến hết tháng 11/2021, Bộ đã hoàn thiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành 07 Nghị định; 01 Quyết định; 02 Nghị quyết. Đang trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành 06 Nghị định, 01 Quyết định. Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền 21 Thông tư. Căn cứ vào yêu cầu của thực tiễn, Bộ đã đề xuất ban hành các chính sách, biện pháp chỉ đạo trong Nghị quyết của Chính phủ, 02 Nghị quyết chuyên đề để giải quyết các vướng mắc đặt ra trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Về công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, Bộ đã trình Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp thẩm định Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ; ban hành Thông tư hướng dẫn tổ chức TN&MT trực thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Trong công tác cải cách hành chính đã thực hiện kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa từ 10 - 15% thủ tục và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Về nhiệm vụ chuyển đổi số, Bộ đã ban hành Chương trình chuyển đổi số của ngành đến năm 2025, định



*Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị*

hướng đến năm 2030; Vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của ngành (tại địa chỉ: <https://bcth.monre.gov.vn>); kết nối Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ với 04 biểu mẫu liên quan đến các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội; Cung cấp 86 DVC mức độ 4, đạt tỷ lệ ~ 80,4%; tích hợp cung cấp 40 thủ tục (47 DVCTT mức độ 3, 4 trong đó 22 DVCTT mức độ 4, đạt tỷ lệ ~ 46,8%) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Công tác khoa học, công nghệ, tập trung gắn với các trọng tâm ưu tiên của Ngành; công tác sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước, Luật Khoáng sản.

Năm 2021, mặc dù chịu sự tác động của đại dịch Covid-19, nhưng các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng; tổ chức thành công nhiều sự kiện hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường và khí hậu. Nhiều văn kiện hợp tác, sáng kiến toàn

cầu quan trọng đã được Bộ tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua đó góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong các khuôn khổ hợp tác về tài nguyên và môi trường.

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đánh giá cao sự linh hoạt, kịp thời trong chỉ đạo, điều hành, bám sát thực tiễn; Hoàn thành các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Chương trình công tác, Chương trình xây dựng văn bản pháp luật.

Bộ Tài nguyên và Môi trường là một trong số các Bộ, ngành Văn phòng Chính phủ báo cáo không nợ đọng dự án nhiệm vụ. Bên cạnh đó, chỉ số cải cách hành chính tăng (02 bậc) vào top 5 của các Bộ, ngành; chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng công nghệ thông tin tăng 05 bậc. Bộ cũng đã có nhiều đề xuất về các chủ trương, chính sách, giải pháp kịp thời để giải quyết tháo gỡ các vướng mắc về tài nguyên, môi trường



liên quan tới quy hoạch sử dụng đất, đẩy nhanh tiến độ thẩm định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; vấn đề lấn biển, giao khu vực biển; vật liệu cho các dự án hạ tầng, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với các thủ tục về môi trường.

Ngoài ra, Bộ đã đề xuất với Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ chủ trương giải pháp lớn về khí tượng thủy văn; đặc biệt là đã tạo được tiếng vang lớn thể hiện trách nhiệm trong việc giải quyết những thách thức nghiêm trọng của toàn cầu, đồng thời cũng chính là giúp Việt Nam vượt qua thách thức nghiêm trọng do biến đổi khí hậu hiện nay.... Bên cạnh đó, Bộ cũng đã hoàn thành sớm một số nhiệm vụ quy hoạch quan trọng như quy hoạch đất đai, tài nguyên nước, mặc dù nguồn lực cho triển khai còn nhiều khó khăn.



Toàn cảnh Hội nghị

Tại Hội nghị, Bộ trưởng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ nỗ lực, quyết tâm hơn nữa để hoàn thành tốt các

công việc được giao, đồng thời sẵn sàng triển khai công việc trong năm 2022. ❖

Nguồn: MONRE

## Hội nghị tập huấn một số nội dung tại Quyết định số 468/QĐ-TTg và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP

Ngày 13/12/2021, Văn phòng Chính phủ tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc tập huấn một số nội dung tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

**T**ham dự Hội nghị, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức 7 điểm cầu với thành phần tham dự là Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan có thủ tục hành chính, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cán bộ, công chức phụ trách cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, cơ quan.

Tại hội nghị, các đại biểu đã được chuyên gia công nghệ thông tin Cục Kiểm soát TTHC giới thiệu các điểm mới của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; hướng dẫn xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa; giới thiệu Hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

Chuyên gia công nghệ thông tin hướng dẫn cụ thể các chế độ báo cáo và quy trình thực hiện báo cáo trên Hệ thống, Phân quyền tài khoản và các chức năng chính trên Hệ thống.

Đồng thời, các đại biểu dự hội nghị cũng được chuyên gia công nghệ thông tin chia sẻ, giải đáp một số vướng mắc khi triển khai một số nội dung của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. ❖

Nguồn: DWRM



# Tiếp tục phối hợp đánh giá sức chịu tải, phân vùng chất lượng nước trên các lưu vực sông

Đó là chỉ đạo của Thứ trưởng Lê Công Thành tại cuộc họp trực tuyến nghe Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị liên quan báo cáo về việc triển khai nhiệm vụ về đánh giá sức chịu tải, phân vùng chất lượng nước và xác định dòng chảy tối thiểu trên các lưu vực sông diễn ra sáng ngày 02/12.

**B**áo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trên cơ sở chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về việc rà soát các nhiệm vụ đánh giá sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, Cục đã chủ trì tổ chức cuộc họp với Tổng cục Môi trường; Cục Công nghệ Thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Viện Khoa học Tài nguyên nước; Vụ Kế hoạch - Tài chính để cùng thống nhất, nội dung, phương pháp thực hiện các nhiệm vụ.

Cụ thể, kết quả rà soát nhận được của 9 nhiệm vụ tập trung vào lựa chọn số lượng sông, phân đoạn sông, phương pháp thực hiện, cơ sở dữ liệu, dự toán kinh phí.

Theo đó, về lựa chọn số lượng sông dựa tiêu chí lựa chọn các sông thuộc Danh mục lưu vực sông liên tỉnh ban hành tại Quyết định số 1989/QĐ-TT ngày 1/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, có xem xét bổ sung sông, nguồn nước có giá trị kinh tế - xã hội chảy qua các khu vực có xả thải lớn (qua khu đô thị, khu công nghiệp) và đảm bảo phù hợp và phục vụ việc xây dựng Quy hoạch tổng hợp LVS, và các dự thảo Quy hoạch tổng hợp LVS đã trình Chính phủ. Các sông chưa đưa vào đề án được nói rõ trong phạm vi thực hiện là để giai đoạn sau.



*Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp*

Kết quả rà soát, tổng số lượng sông giảm từ 181 sông xuống còn 123 sông (giảm 58 sông), trong đó: Lưu vực sông Bắc Trung Bộ còn: 11 sông, giảm 16 sông; Lưu vực sông Sê San: 6 sông, giảm 3 sông; Lưu vực sông Kôn - Hà Thanh: 10 sông, giảm 4 sông; Lưu vực sông Cửu Long: 36 sông, giảm 3 sông; Lưu vực sông Hồng - Thái Bình: 14 sông, tăng 2 sông; Lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng: 11 sông, giảm 12 sông Lưu vực sông Ba: 12 sông, giảm 11 sông; Lưu vực sông Srêpôk: 10 sông, giảm 5 sông; Lưu vực sông Trà Khúc: 13 sông, giảm 6 sông.

Về phân đoạn sông, tiêu chí lựa chọn căn cứ vào Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang- Kỳ Cùng; 2 dự thảo Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San, Srêpôk đang trình Chính phủ và quy định của Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông hồ; 1.440 điểm phân đoạn

sông tại dự thảo Đề án chi tiết tổng kiểm kê tài nguyên nước Quốc gia đến năm 2025.

Kết quả rà soát, số đoạn sông giảm từ 535 đoạn sông còn 304 đoạn sông (giảm 231 sông), trong đó, Lưu vực sông Bắc Trung Bộ còn 11 đoạn sông, không thay đổi; Lưu vực sông Sê San còn 17 đoạn sông, giảm 45 đoạn sông; Lưu vực sông Kôn - Hà Thanh còn 13 đoạn sông, giảm 18 đoạn sông; Lưu vực sông Cửu Long còn 105 đoạn sông, giảm 118 đoạn sông; Lưu vực sông Hồng - Thái Bình còn 38 đoạn sông, tăng 20 đoạn sông; Lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng còn 23 đoạn sông, giảm 16 đoạn sông; Lưu vực sông Ba còn 22 đoạn sông, giảm 24 đoạn sông; Lưu vực sông Srêpôk còn 35 đoạn sông, giảm 13 đoạn sông; Lưu vực sông Trà Khúc còn 40 đoạn sông, giảm 17 đoạn sông.

Về cơ sở dữ liệu, Cục Công nghệ Thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường sẽ thiết kế nội dung dự toán cho



2 nội dung: Cấu trúc, tổ chức cơ sở dữ liệu chung cho các dự án vào 1 dự án dùng chung cho tất cả 13 dự án đánh giá sức chịu tải đang thực hiện (dự án do Trung tâm Thông tin Kinh tế - Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện); Hướng dẫn các dự án thành phần cập nhật, lưu trữ số liệu vào cơ sở dữ liệu chuẩn đã thiết kế.

Tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành hoan nghênh các đơn vị

thực hiện quản lý tài nguyên nước đã nghiêm túc phối hợp, rà soát nhiệm vụ đánh giá sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia một cách bài bản, khoa học, tiết kiệm hiệu quả và khả thi.

Thứ trưởng cũng yêu cầu các đơn vị quản lý tài nguyên nước tiếp tục phối hợp chặt chẽ rà soát các nhiệm vụ, trên cơ sở thiết lập được các mục tiêu cụ thể nhằm đảm bảo các kết quả thực hiện nhiệm vụ phải tuân thủ các

quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan; đảm bảo tính kế thừa của các nhiệm vụ, dự án, đề tài đã được triển khai tại Trung ương và địa phương nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, phục vụ hiệu quả cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các mục tiêu quản lý Nhà nước về tài nguyên nước trong thời gian tới. ❖

*Nguồn: DWRM*

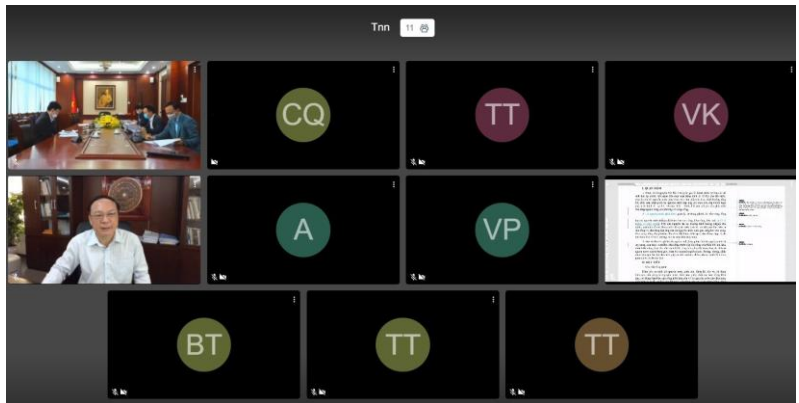
## Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Sáng 17/12, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã chủ trì họp trực tuyến nghe Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị liên quan báo cáo công tác lập Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**B**áo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trong thời gian qua, Cục đã tập trung rà soát, chỉnh sửa các nội dung về quan điểm, mục tiêu và một số định hướng lớn trong dự thảo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và sẽ tiếp tục hoàn thiện sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng và góp ý của các đơn vị liên quan trong cuộc họp hôm nay. Quá trình hoàn thiện dự thảo Quy hoạch đang đảm bảo tiến độ.

Cụ thể, Cục Quản lý tài nguyên nước đã rút gọn 6 quan điểm của Quy hoạch thành 3 quan điểm, chỉnh sửa câu chữ trong mục tiêu tổng quát, cũng như mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành và đại diện lãnh



*Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến*

đạo các đơn vị liên quan đã nhất trí với việc rút gọn các quan điểm trên, đồng thời bổ sung ý kiến để các quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn Quy hoạch được hoàn thiện hơn.

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Thứ trưởng chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị tiếp tục rà

soát các nội dung để sớm hoàn thiện Quy hoạch. Thứ trưởng đề nghị, các đơn vị liên quan tiếp tục đóng góp ý kiến về các nội dung của Quy hoạch và gửi Cục Quản lý tài nguyên nước tổng hợp. ❖

*Nguồn: DWRM*



# Đảm bảo tiến độ xây dựng Hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL bằng công nghệ viễn thám

Đó là chỉ đạo của Thứ trưởng Trần Quý Kiên tại buổi kiểm tra thực địa công tác lắp đặt và đào tạo hệ thống thu tín hiệu vệ tinh SPOT 6/7 thuộc Tiểu dự án 3 “Xây dựng Hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL bằng công nghệ viễn thám” vào chiều ngày 13/12 tại Trụ sở của Đài Viễn thám Trung ương, số 79 Văn Tiến Dũng, Hà Nội.

**T**heo ông Nguyễn Đức Phú, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng Bộ TN&MT, Tiểu dự án 3 “Xây dựng Hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL bằng công nghệ viễn thám” là một trong bốn tiểu dự án đã được Bộ TN&MT giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư.

Tiểu dự án đã được Bộ TN&MT phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi nhằm mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tình hình biến động bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL bằng công nghệ viễn thám nhằm đánh giá hiệu quả của các công trình chống xói lở đối với quá trình biến động bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL phục vụ hỗ trợ ra quyết định xây dựng quy hoạch phát triển vùng một cách hợp lý và công tác phòng tránh, thích ứng và giảm thiểu thiệt hại do sạt lở bờ sông, bờ biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Theo kế hoạch, Dự án có 12 gói thầu được triển khai thực hiện, hiện nay, 8/12 gói thầu đã hoàn thành và còn 4 gói đang triển khai thực hiện.

Ông Nguyễn Quốc Khánh, Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia cho biết, việc nâng cấp trạm thu để thu nhận và xử lý tín hiệu vệ tinh SPOT 6, SPOT 7 là 1 trong những nhiệm vụ của Tiểu dự án 3. Việc nâng cấp trạm thu sẽ giúp Cục Viễn thám Quốc gia chủ động hơn đối với việc cung cấp dữ liệu ảnh, đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám, không những



*Thứ trưởng Trần Quý Kiên trao đổi với các chuyên gia Pháp của Công ty Airbus DS GEO SA về tình hình triển khai lắp đặt thiết bị nâng cấp hệ thống thu nhận tín hiệu vệ tinh và cung cấp dịch vụ truy cập ảnh viễn thám SPOT6/7*

thể việc nâng cấp còn tiết kiệm được nguồn vốn ngân sách Nhà nước khi phải bỏ tiền ra mua dữ liệu của nước ngoài. Đặc biệt là đáp ứng nhu cầu của các Bộ, ngành ở Việt Nam trong cung cấp các sản phẩm ảnh làm tư liệu đầu vào cho các ứng dụng về giám sát tài nguyên thiên nhiên và nghiên cứu tốt hơn về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dự báo và đưa ra các biện pháp phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường. Đồng thời, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn cao nhằm chuyển giao công nghệ để vận hành và xử lý ảnh ở trạm thu.

Thứ trưởng Trần Quý Kiên đánh

giá cao nỗ lực của Ban Quản lý dự án, Cục Viễn thám quốc gia và các đơn vị liên quan trong phối hợp triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 “Xây dựng Hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL bằng công nghệ viễn thám”. Đồng thời, Thứ trưởng đề nghị, thời gian tới, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tiếp tục hoàn thiện các gói thầu của Dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra góp phần phòng tránh, thích ứng và giảm thiểu thiệt hại do sạt lở bờ sông, bờ biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở ĐBSCL. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Kết quả công tác quản lý tài nguyên nước năm 2021 tại một số tỉnh, thành phố

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**T**heo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2021, Sở đã cấp được 415 giấy phép hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước, bao gồm: 246 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 44 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 8 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 01 giấy phép hành nghề khoan nước dưới

đất và gia hạn 116 giấy phép.

Sở đã phê duyệt 301 hồ sơ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với số tiền nộp vào ngân sách nhà nước là 29,2 tỉ đồng.

Thực hiện Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, trong năm 2021, trên địa bàn Thành phố đã thực

hiện phê duyệt 24 hồ sơ xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt.

Hiện nay, Sở đang triển khai thực hiện dự án “Lập danh mục bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

## LÀO CAI

**T**riển khai thực hiện các quy định của Luật tài nguyên nước và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về tài nguyên nước, trong năm 2021 Sở TN&MT tỉnh Lào Cai đã tham mưu, trình UBND tỉnh Lào Cai ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành lĩnh vực tài nguyên nước như sau: Kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch điều tra tài nguyên nước tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định ban hành Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Trong năm 2021, Sở TN&MT cũng đã tổng hợp các báo cáo dài hạn, đánh giá tổng thể công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua như: báo cáo đánh giá tình hình chấp hành Luật Tài nguyên nước 2012, báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước phục vụ lập báo cáo tài nguyên nước quốc gia giai đoạn 2016-2020, báo cáo nguồn lực tài nguyên tỉnh Lào Cai 2016-2020.

Bên cạnh đó, Sở đã thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt, cấp 08 giấy

phép khai thác sử dụng nước mặt, 02 giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất, 07 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 09 hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền 31.607 triệu đồng; tổ chức 07 cuộc thanh tra, kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước đối với tổng số 37 đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Xử phạt 05 tổ chức có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tài nguyên nước với tổng số tiền 400.000.000 đồng. Ngoài ra, Sở đã phối hợp Cục quản lý tài nguyên nước kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về tài nguyên nước đối với 07 dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh văn bản chỉ đạo triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày nước thế giới” và “Ngày khí tượng thế giới” năm 2021; tuyên truyền kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước thông qua các phương tiện thông tin truyền thông, cổng thông tin điện tử của Sở; thực hiện kiểm tra, rà soát và tham gia đóng góp ý kiến có hiệu quả vào các dự án có liên quan đến khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Lào Cai đã được tích hợp trong quy hoạch chung của tỉnh Lào Cai, hiện nay đang trong giai đoạn hoàn thiện để ban hành.

Trong năm 2021, Sở TN&MT đã phối hợp với UBND các huyện/thành phố/thị xã hoàn thành rà soát, lập kế hoạch cắm mốc hàng lang bảo vệ nguồn nước căn cứ theo danh mục ban hành tại Quyết định số 1681/QĐ - UBND của UBND tỉnh Lào Cai, trình và được UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai cắm mốc hàng lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 tại Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 13/10/2021 với tổng kinh phí thực hiện là 22.860 triệu đồng.

Đối với phương án cắm mốc hàng lang bảo vệ nguồn nước và cắm mốc chỉ giới bảo vệ đập của các dự án thủy điện, trong năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án của 06 dự án thủy điện.





## QUẢNG NINH

**T**rong năm 2021, Sở TN&MT Quảng Ninh đã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên về tài nguyên nước đến từng tổ chức, cá nhân có hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Tỉnh Quảng Ninh đang trong giai đoạn hoàn thành công tác lập Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đã được UBND tỉnh Quảng Ninh

phê duyệt tại Quyết định số 4358/QĐ-UBND ngày 26/12/2016. Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đang thực hiện tích hợp Quy hoạch tài nguyên nước vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

Tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước, được tích hợp hệ thống quan trắc môi trường tự động của tỉnh; hoàn thành thực hiện Đề án "Khoanh định

hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh, vùng cấm, hạn chế khai thác và các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất tỉnh Quảng Ninh", đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 5575/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

Năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức 03 đoàn thanh, kiểm tra, kiểm tra 03 đơn vị và xử phạt 03 đơn vị, với tổng số tiền phạt là 365.000.000 đồng.

## NINH THUẬN

**T**rong năm 2021, Sở TN&MT Ninh Thuận tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định, trong đó chú trọng vào việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện các thủ tục hành chính, đảm bảo tăng cường hiệu lực quản lý và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các thủ tục hành chính.

Sở đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 08 giấy phép tài nguyên nước, 03 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên

nước với tổng số tiền 9.355.397 đồng và 07 Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh đang được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Năm 2021, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện lắp đặt, đưa vào sử dụng thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu và phần mềm quản lý hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh Ninh Thuận đang triển khai

thực hiện Đề tài "Nghiên cứu, điều tra, đánh giá và khoanh định vùng hạn chế, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận" theo Nghị định số 167/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai xây dựng phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và được phê duyệt tại Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 22/6/2021. Hiện nay, đang triển khai thực hiện công tác đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thực hiện việc cắm mốc vào năm 2022.

## HÀ GIANG

**N**ăm 2021, Sở TN&MT Hà Giang đã thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước sông nội tỉnh cấp 3,4,5 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Điều tra, xác định dòng chảy tối thiểu các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Điều tra, đánh giá số lượng, chất lượng tài nguyên nước dưới đất và xác định ngưỡng khai thác nhằm bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Điều tra, đánh giá xác định các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất nhằm bảo vệ tài nguyên nước dưới đất khỏi nguy cơ ô nhiễm, suy thoái và cạn kiệt nước dưới đất khỏi nguy cơ ô nhiễm, suy thoái và cạn

kiệt nước dưới đất, tỉnh Hà Giang.

Cùng với đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang tích hợp phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, vào Quy hoạch chung của tỉnh Hà Giang.

Trong năm 2021, Sở đã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên về tài nguyên nước đến từng tổ chức, cá nhân có hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới 22/3, Ngày Khí tượng thế giới

và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; triển khai Kế hoạch đến UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan cùng phối hợp thực hiện.

Năm 2021, Sở đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra 06 dự án thủy điện và kiểm tra 09 nhà máy thủy điện về việc thực hiện các quy định trong giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; việc lắp đặt hệ thống giám sát, khai thác sử dụng tài nguyên nước; kiểm tra cắm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện; phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước kiểm tra một số dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh;... ❖

*Nguồn: DWRM*



# Tiếp tục cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước và Quốc hội về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước

Qua gần 9 năm thực hiện, Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của toàn xã hội về bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước; tài nguyên nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững hơn, mang lại nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, trong điều kiện biến đổi khí hậu, 63% lượng nước được hình thành ở bên ngoài lãnh thổ, chất lượng tài nguyên nước suy giảm đặt ra nhiều thách thức lớn. Nhiều chủ trương mới về quản lý tài nguyên và yêu cầu thực tiễn về bảo vệ, phục hồi để bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia. Thực tế đó đòi hỏi pháp luật về tài nguyên nước và một số Luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước cần thiết phải sớm được cập nhật, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện.

**L**uật Tài nguyên nước năm 2012 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến nay.

Trên cơ sở các quy định của Luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, các cấp chính quyền địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; các bộ, ban, ngành, các cấp chính quyền địa phương tích cực triển khai thi hành Luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền 63 văn bản để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và triển khai Luật, trong đó có 12 Nghị định (4 sửa đổi, bổ sung), 16 Quyết định của Thủ tướng và 35 Thông tư. Tại các địa phương, theo số liệu báo cáo 54 tỉnh, thành phố đã ban hành 357 văn bản hướng dẫn, thi hành Luật



Tài nguyên nước và các quy định của Nghị định.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức rà soát, đánh giá các bất cập, hạn chế của các quy định pháp luật về tài nguyên nước trong Luật Tài nguyên nước và các luật khác có liên quan; phân tích bối cảnh,

yêu cầu quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trong thời gian tới và cho thấy cần thiết phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung xuất phát từ những lý do cụ thể sau:

Hiến pháp năm 2013 quy định: Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản



lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý; đồng thời Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên,... phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ “Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ “Xây dựng chiến lược an ninh nguồn nước quốc gia”.

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nêu rõ: “Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; quán triệt và vận dụng có hiệu quả các nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”;...

Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ ban

hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị nêu các giải pháp, nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; hoàn thiện cơ chế để thực hiện minh bạch hóa trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, đặc biệt đối với tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước.

Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ ban hành về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu nhấn mạnh Tài nguyên nước là yếu tố cốt lõi, là cơ sở cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển vùng, cần phải được quản lý tổng hợp trên toàn lưu vực. Bên cạnh tài nguyên nước ngọt, cần coi nước lợ, nước mặn cũng là nguồn tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tiết kiệm và bền vững tài nguyên nước, đất đai và các tài nguyên khác trong vùng.

Tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 trong đó nêu rõ nội dung “Có giải pháp cụ thể, khả thi, trước mắt và lâu dài bảo đảm an ninh nguồn nước trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, biến đổi khí hậu,...” trong đó giao Chính phủ xây dựng Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia và an toàn đập, hồ chứa nước trình Quốc hội.

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ “khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia (đất, nước, khoáng sản) theo nguyên tắc thị trường. Bảo đảm an ninh nguồn nước

quốc gia và an toàn đập, hồ chứa nước; tăng cường hợp tác quốc tế về sử dụng nguồn nước xuyên biên giới”.

Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026 nêu giải pháp đẩy mạnh rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng vướng mắc ở cấp, ngành nào thì cấp ngành đó chủ động, tích cực sửa đổi, hoàn thiện, nghiên cứu khẩn trương sửa đổi, thay thế cơ chế, chính sách không còn phù hợp với thực tiễn để tháo gỡ điểm nghẽn và giải quyết những vấn đề tồn đọng gây thất thoát, lãng phí, bảo đảm tổng thể, toàn diện và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật. Theo đó, Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), trình Quốc hội ban hành vào năm 2023.

Đồng thời, ngày 05 tháng 11 năm 2021 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 về triển khai thực hiện Kết luận số 19- KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó, giao Chính phủ nghiên cứu, rà soát Luật tài nguyên nước hoàn thành trong năm 2022.

Như vậy, cần thiết phải cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước. Trong đó, cần nghiên cứu, sửa đổi ban hành Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) theo hướng bổ sung, hoàn thiện các chính sách đã ban hành và nghiên cứu tích hợp các quy định về quản lý nước trong một bộ luật về nước để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước trên cơ sở thống nhất quản lý về tài nguyên nước. ❖



# Khắc phục những vướng mắc của Luật Tài nguyên nước hiện hành, bảo đảm tính thống nhất về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước

Luật Tài nguyên nước năm 2012 mặc dù đã tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân và người dân về bảo vệ tài nguyên nước.

**T**uy nhiên, quá trình triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2012 trong thời gian qua cũng cho thấy, nhiều chủ trương mới về quản lý tài nguyên và yêu cầu thực tiễn về bảo vệ, phục hồi để bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia. Thực tế đó đòi hỏi pháp luật về tài nguyên nước và một số Luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước cần thiết phải sớm được cập nhật, sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với thực tế, nâng cao hơn nữa hiệu quả hiệu lực, tháo gỡ khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương và các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, cụ thể:

Một số quy định của pháp luật tài nguyên nước cần phải được cập nhật, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thực tế và với pháp luật có liên quan như quy định về quy định vật thể chứa nước (dòng sông, tầng chứa nước); quy hoạch tài nguyên nước; cấp giấy phép tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước; bảo vệ các dòng sông, tầng chứa nước, quản trị nước thông minh, chuyển đổi số, dự báo nguồn nước phục vụ điều hòa phân bố tài nguyên nước cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...;

Việc quản lý, vận hành các công trình, hệ thống công trình thủy lợi nhiều trường hợp đã đồng nhất khái niệm hệ thống công trình thủy lợi là bao gồm cả



về nguồn nước, dòng sông dẫn đến chông chéo trong quá trình thực thi, không rõ đối tượng quản lý, dẫn đến nhiều bộ, ngành, địa phương cùng quản lý một đối tượng hoặc không rõ trách nhiệm trong quản lý công trình và quản lý tài nguyên nước. Đồng thời, trùng lặp, khó khăn trong việc triển khai công tác điều tra cơ bản quy định tại Điều 9 Luật Thủy lợi và công tác điều tra cơ bản quy định tại Điều 12 Luật Tài nguyên nước, gây lãng phí ngân sách nhà nước.

Vấn đề bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia chưa được quy định cụ thể trong Luật (bao gồm định nghĩa, nội hàm, phương thức, tổ chức thực hiện, chỉ số an ninh nước...) trong bối cảnh tài nguyên nước của nước ta đang phải chịu nhiều thách thức như phụ thuộc lớn vào nước ngoài; phân bố

nước không đều theo không gian, thời gian; tác động của biến đổi khí hậu; suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; mâu thuẫn sử dụng nước trên lưu vực sông; khả năng tiếp cận nước sạch an toàn chưa cao; hiệu quả sử dụng nước thấp,...

Đặc biệt là vấn đề bảo đảm an ninh nước cho sinh hoạt đã và đang là vấn đề lớn cần phải có các cơ chế, chính sách đồng bộ để giải quyết, nâng cao tính chủ động về nguồn nước và bảo đảm an toàn cấp nước cho sinh hoạt và nhu cầu thiết yếu của nhân dân ở mức cao nhất trong mọi tình huống.

Luật Tài nguyên nước năm 2012 chưa có cơ chế, chính sách minh bạch, rõ ràng để điều kiện thuận lợi, hấp dẫn khuyến khích các nguồn lực xã hội (nguồn lực về tài chính, con người, công nghệ) của các thành phần kinh tế,



các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương như hoạt động quan trắc tài nguyên nước; phục hồi các dòng sông bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; thăm định các dịch vụ công; các hoạt động bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, khôi phục cảnh quan, phát triển nguồn sinh thủy. Điều này dẫn đến việc thực thi các chính sách, pháp luật còn chậm, kém hiệu quả, hiệu lực, thiếu đồng bộ và gây áp lực rất lớn lên ngân sách nhà nước.

Chưa có chính sách, quy định cụ thể nhằm tính toán đầy đủ, định giá giá trị của tài nguyên nước, dẫn đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khai thác, sử dụng nước không xác định rõ vai trò, giá trị của nước; chưa có cơ sở tính toán đủ giá thành sản phẩm (vì chưa coi nước là nguyên liệu đầu vào cho sản xuất). Điều này dẫn đến tình trạng sử dụng nước không tiết kiệm, thất thoát, lãng phí nước và triệt tiêu động

lực phát triển, không kêu gọi được việc xã hội hóa trong ngành nước, nhất là đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác không sử dụng nước từ các cơ sở, nhà máy sản xuất, cung ứng nước sạch mà trực tiếp đầu tư xây dựng công trình khai thác nước trên các sông, suối, hồ,... để xử lý và tự cung, tự cấp nguồn nước sạch cho hoạt động sản xuất của mình lại là vấn đề hoàn toàn khác.

Việc phát triển kinh tế nước, coi sản phẩm nước là hàng hóa thiết yếu, cần được quản lý, vận hành theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, các thành phần kinh tế đầu tư vào ngành nước nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển nguồn nước chưa có chính sách cụ thể để thực hiện.

Chưa có chính sách cụ thể, rõ ràng về sử dụng và phân bổ nguồn thu cho hoạt động bảo vệ nguồn sinh thủy,

dẫn đến không thúc đẩy phát triển kinh tế các vùng miền, không bố trí đầy đủ kinh phí hoặc nhiều địa phương không có quỹ đất để trồng rừng thay thế, đặc biệt là cơ chế tài chính khuyến khích các địa phương bảo vệ và phát triển rừng ở thượng nguồn được tăng nguồn thu, tăng chi trả bảo vệ, phát triển rừng từ các địa phương hưởng lợi từ nước ở hạ nguồn các lưu vực sông đã giảm ý nghĩa chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, sử dụng tiền chưa thực sự đúng mục tiêu dẫn đến giảm động lực tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ, phát triển rừng và các hoạt động tạo nguồn sinh thủy.

Như vậy, đặt ra các yêu cầu phải khắc phục những vướng mắc của Luật Tài nguyên nước hiện hành, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật khác có liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước. ❖

*Nguồn: DWRM*

## Bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia trên cơ sở thống nhất quản lý về tài nguyên nước

Bộ TN&MT đang dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) nhằm hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số và tích hợp các quy định về quản lý nước trong Luật Tài nguyên nước để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước, bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/6/2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013 đến nay.

Qua gần 9 năm thực hiện, Luật đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của toàn xã hội về bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước. Tài nguyên nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững

hơn, mang lại nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên, trong điều kiện biến đổi khí hậu, 63% lượng nước được hình thành ở bên ngoài lãnh thổ, chất lượng tài nguyên nước suy giảm đặt ra nhiều thách thức lớn. Nhiều chủ trương mới về quản lý tài nguyên và yêu cầu thực tiễn về bảo vệ, phục hồi để bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia. Thực tế đó đòi hỏi pháp luật về tài nguyên nước và một số luật liên quan đến quản lý,

bảo vệ tài nguyên nước cần thiết phải sớm được cập nhật, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện.

Theo Bộ TN&MT, Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được xây dựng với mục đích tạo lập hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bảo đảm minh bạch, đồng bộ để có khả năng vốn hóa nguồn lực tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả; khắc phục các chong chéo, xung đột



pháp luật nhằm quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, góp phần quan trọng trong phát triển bền vững kinh tế-xã hội của đất nước đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Đồng thời, hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số và tích hợp các quy định về quản lý nước trong Luật Tài nguyên nước để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước, bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia trên cơ sở thống nhất quản lý về tài nguyên nước; đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, đủ cơ sở pháp lý để giải quyết những vấn đề về tài nguyên nước đặt ra của giai đoạn phát triển mới; bảo đảm tương thích với pháp luật và thông lệ quốc tế; tạo hành lang pháp lý đồng bộ về tài nguyên nước, thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế-xã hội.

Để đạt được các mục tiêu trên, dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đưa ra 4 chính sách:

**Chính sách 1: Bảo đảm an ninh tài nguyên nước nhằm quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước trên cơ sở thống nhất quản lý về tài nguyên nước nhằm bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia, đặc biệt là đảm bảo an ninh nước cho sinh hoạt, hướng đến chỉ số bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; chủ động nguồn nước trong mọi tình huống, nâng cao khả năng tiếp cận số lượng, chất lượng nước để duy trì sinh kế, đời sống con người, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, phòng ngừa ô nhiễm nguồn nước, phòng chống thảm họa thiên tai liên quan đến nước, bảo tồn hệ sinh thái, đảm bảo quốc phòng và an ninh với chi phí hợp lý thông qua việc thực hiện đổi mới thể chế, chính sách có tính chất then chốt.**

Trên cơ sở này, dự thảo Luật sẽ bổ sung các quy định về bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia theo hướng tích hợp các quy định về quản lý nước trong một bộ Luật Tài nguyên

nước trên cơ sở thống nhất quản lý về tài nguyên nước nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao mức bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia, an ninh nước cấp cho sinh hoạt.

**Chính sách 2: Về xã hội hóa ngành nước với mục tiêu phát triển kinh tế nước, coi sản phẩm nước là hàng hóa thiết yếu, cần được quản lý, vận hành theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, các thành phần kinh tế đầu tư vào ngành nước nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển nguồn nước; Xây dựng được cơ chế, chính sách minh bạch, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi, hấp dẫn, khuyến khích các nguồn lực xã hội của các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực trong thực thi tài nguyên nước, giảm áp lực chi ngân sách nhà nước.**

Nội dung chính sách sẽ tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tăng cường xã hội hóa trong các hoạt động thuộc trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước như: quan trắc tài nguyên nước; phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; bảo vệ lòng bờ, bãi sông, khôi phục cảnh quan, phát triển nguồn sinh thủy; hoạt động điều tra cơ bản nhằm phù hợp với điều kiện thực tiễn về nguồn lực của nhà nước. Bên cạnh đó, bổ sung quy định về kinh tế nước, coi sản phẩm nước là hàng hóa thiết yếu, cần được quản lý, vận hành theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, các thành phần kinh tế đầu tư vào ngành nước nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển nguồn nước.

**Chính sách 3: Tài chính về tài nguyên nước, mục tiêu là tính đúng, tính đủ giá trị của nước nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm thất thoát, lãng phí nước và tránh thất thu ngân sách Nhà nước. Đồng thời là động lực phát triển, kêu gọi các nhà đầu tư ở**

các thành phần kinh tế tham gia vào công tác bảo vệ và phát triển tài nguyên nước; phân bổ nguồn thu cho các đối tượng thụ hưởng từ hoạt động bảo vệ nguồn sinh thủy một cách hợp lý để khuyến khích quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và các hoạt động tạo nguồn sinh thủy.

Nội dung của chính sách này sẽ bổ sung quy định liên quan đến cơ chế tài chính nhằm làm rõ giá trị kinh tế, giá trị hàng hóa (ngoài giá trị xã hội) và nâng cao giá trị đóng góp của tài nguyên nước trong phát triển kinh tế xã hội; bổ sung công cụ kinh tế, cơ chế tài chính liên quan đến phân bổ nguồn thu cho các đối tượng thụ hưởng từ hoạt động bảo vệ nguồn sinh thủy.

**Chính sách 4: Về bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số chính sách khác.**

Nội dung của chính sách này sẽ Bổ sung quy định về bổ sung nhân tạo cho nước dưới đất và quản lý các hoạt động trong các vùng được xác định là vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, vùng không có nước mặt và vùng bổ cập cho nước dưới đất; sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến bảo vệ nguồn sinh thủy và phát triển nguồn nước; sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;...

Ngoài các chính sách nêu trên, trong quá trình sửa đổi bổ sung, sẽ xem xét sửa đổi một số nội dung nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập, chồng chéo, xung đột, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật về tài nguyên nước dưới đây và các nội dung Luật Tài nguyên nước khác còn bất cập, thiếu khả thi, chưa phù hợp với thực tiễn liên quan đến các nội dung về Quy hoạch tài nguyên nước; thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; tách bạch quản lý tổng hợp thống nhất về tài nguyên nước với quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước;... ❖



# Diễn đàn Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương lần thứ hai

Tiếp theo thành công của Diễn đàn Hợp tác tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương lần thứ nhất diễn ra vào tháng 11 năm 2018 tại Côn Minh, Trung Quốc, Diễn đàn Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương lần thứ hai đã được tổ chức vào ngày 7 và 8 tháng 12 năm 2021 theo hình thức trực tuyến. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên nước Trung Quốc Lý Quốc Anh chủ trì Phiên khai mạc.

**T**ham dự Phiên khai mạc có các Bộ trưởng Tài nguyên nước của các quốc gia thành viên là Việt Nam, Campuchia, Lào, Mi-an-ma, Thái Lan; đại diện Bộ Ngoại giao Trung Quốc và đại diện của một số tổ chức quốc tế.

Đoàn Việt Nam tham dự Phiên khai mạc dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam Trần Hồng Hà và Lãnh đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Khí tượng thủy văn; các Cục: Quản lý tài nguyên nước, Biến đổi khí hậu và Văn phòng Bộ. Về phía Bộ Ngoại giao có Lãnh đạo Vụ Hợp tác kinh tế đa phương.

Diễn đàn Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương lần thứ hai được tổ chức với chủ đề “Hợp tác giải quyết những thách thức và thúc đẩy sự phát triển chung” nhằm tiếp tục tăng cường đối thoại chính sách, trao đổi kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước giữa 6 quốc gia thành viên (Trung Quốc, Việt Nam, Campuchia, Lào, Mi-an-ma, Thái Lan), tăng cường việc thực hiện các quyết định của lãnh đạo Cấp cao Hợp tác Mê Công - Lan Thương và những thỏa thuận tại các Hội nghị Bộ trưởng, trong đó tập trung vào việc thúc đẩy việc cải thiện sinh kế của người dân thông qua Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương.



*Bộ trưởng Trần Hồng Hà phát biểu tại Phiên khai mạc Diễn đàn Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương lần thứ hai vào sáng 7/12*

Phát biểu tại Phiên khai mạc, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho rằng lưu vực sông Mê Công-Lan Thương, nơi sinh sống của hơn 60 triệu người, đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng ngày càng gia tăng như cạn kiệt tài nguyên, suy thoái môi trường và mất đa dạng sinh học. Vì vậy, các quốc gia cần hành động cùng nhau và kịp thời để có thể vượt qua những thách thức đó, bảo vệ sự thịnh vượng và văn hóa chung của các dân tộc.

Để hợp tác tài nguyên nước Mê Công-Lan Thương ngày càng có hiệu quả và mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia ven sông, Bộ trưởng kiến nghị Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công-Lan

Thương cần xây dựng một kế hoạch phát triển tổng hợp và bền vững cho toàn bộ lưu vực trên cơ sở xem xét các điều kiện cụ thể và lợi ích của mỗi nước thành viên; tăng cường quan hệ đối tác giữa các chính phủ và tất cả các bên liên quan, bao gồm các tổ chức khu vực và quốc tế, cộng đồng khoa học, doanh nghiệp, xã hội dân sự; các chính sách và hành động về quản lý tài nguyên nước phải phù hợp với các mục tiêu nhằm phục hồi nền kinh tế xanh sau đại dịch Covid-19, phát triển bền vững trên cơ sở các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) và các cam kết đã được đưa ra tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của



Liên hợp quốc (COP26).

Bộ trưởng Trần Hồng Hà khẳng định, là một thành viên tích cực và có trách nhiệm, Việt Nam cam kết phối hợp chặt chẽ với các nước để thực hiện những quyết định của Lãnh đạo cao nhất của các quốc gia thành viên và thúc đẩy hợp tác với tất cả các đối tác để sông Mê Công - Lan Thương trở thành dòng sông của những nền văn hóa giàu bản sắc và kết nối, của tình

hữu nghị và hợp tác, hội nhập và phát triển.

Sau Phiên khai mạc là 6 phiên thảo luận chuyên đề với sự tham gia của các đại diện của các bộ, ngành liên quan của 6 quốc gia thành viên, các tổ chức quốc tế, các trường đại học và viện nghiên cứu.... Các đại biểu đã tập trung thảo luận về các lĩnh vực khác nhau, bao gồm Hợp tác và chia sẻ thông tin về tài nguyên nước xuyên

biên giới; Vai trò và sự tham gia của thanh niên trong Hợp tác Tài nguyên nước Mê Công -Lan Thương; Bảo tồn tài nguyên nước và Phát triển xanh; Quản lý Tổng hợp Tài nguyên nước và Thích ứng Biến đổi Khí hậu; Khu vực nông thôn, Bảo tồn nước và cải thiện sinh kế; và Phát triển thủy điện bền vững và an ninh năng lượng. ❖

**Nguồn: DWRM**

## **Cộng đồng nước toàn cầu giúp cộng đồng hiểu biết hơn về nước và các vấn đề liên quan đến nước**

Tại hội nghị COP lần thứ 26 vừa qua, bà Lisa Hartog - Cố vấn chính sách cấp cao của Bộ Cơ sở Hạ tầng và Quản lý nước (Hà Lan) đã trình bày và giải thích về tầm quan trọng của cộng đồng nước toàn cầu và cách thức để Tuần lễ nước Thế giới có thể đưa vào các cuộc họp, hội nghị lớn của thế giới.

**B**à Lisa Hartog cho rằng khái niệm Water Pavilion (cộng đồng/không gian nước toàn cầu) có thể được áp dụng tại tất cả các hội nghị quốc tế. Tương tự như vậy, Tuần lễ Nước Thế giới cũng có thể đóng một vai trò quan trọng như một địa chỉ để các bên khác nhau chuẩn bị cho các quá trình thảo luận quốc tế và gắn kết thông điệp của họ liên quan đến nước. Chính vì vậy, "Tuần lễ Nước Thế giới" cần có tiếng nói và củng cố tiếng nói của mình trong các hội nghị quốc tế lớn như COP27 lần tiếp sau.

"Vấn đề nước sẽ có vai trò rõ ràng hơn nhiều trong chính sách quốc tế trong vài năm tới, đặc biệt là khi các kế hoạch hiện đang được tiến hành cho Hội nghị Nước của Liên hợp quốc năm 2023, do Hà Lan và Tajikistan đồng đăng cai. Cùng với đó, cần phải đưa nước vào tất cả các cuộc thảo luận tâm

cờ toàn cầu" -Bà Lisa Hartog nhấn mạnh.

Trong những năm gần đây, Chính phủ Hà Lan đang đóng một vai trò quan trọng trong vận động về nước toàn cầu và là đối tác quan trọng của Tuần lễ Nước Thế giới cũng như trong công tác chính sách quốc tế của Viện Nước Quốc tế Stockholm (SIWI).

Cộng đồng Nước toàn cầu (Water Pavilion) do SIWI chủ trì và huy động 32 tổ chức về nước, đã tổ chức gần 100 phiên họp, hội nghị về 11 chủ đề, nhiều phiên đã được phát và thông báo tới công chúng trong những năm gần đây. Bà Lisa Hartog cho biết sự quan trọng về một cộng đồng Nước toàn cầu cần có tiếng nói chung để cùng nhau giúp thế giới và cộng đồng hiểu biết hơn về nước và các vấn đề liên quan đến nước, bao gồm cả mối quan hệ giữa nước với khí hậu và biến đổi khí hậu. Nhưng hiện nay, cộng đồng

đang có những sự phân tán và gây ra những hạn chế trong hoạt động của cộng đồng. Với những ý tưởng, sáng kiến và hoạt động mới của Cộng đồng nước Thế giới hướng tới phát triển một phương thức mới để có thể cùng làm việc với nhau, có tiếng nói chung thống nhất và có thể trở thành hình mẫu trong tương lai.

Tại Hội nghị COP26 với trọng tâm nhấn mạnh hơn tới thiên nhiên và nước, Water Pavilion đã truyền cảm hứng cho nhiều cuộc họp, thảo luận quan trọng. Điển hình là cuộc gặp với các đại biểu Thái Lan để tìm hiểu các cơ hội hợp tác về khả năng chống chịu của nước và đô thị, trong đó bà Lisa Hartog cũng đề cập đến cách các quốc gia khác nhau đã tiếp cận để thảo luận về các hành động cụ thể liên quan đến nước nhằm tăng cường chính sách khí hậu của họ, đặc biệt là công cụ Giám sát nước do AGWA đưa ra gần đây. ❖

**Nguồn: DWRM**





# Việt Nam- Hàn Quốc hợp tác hướng tới trung hòa các-bon vào năm 2050

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Hàn Quốc của Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội do Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ dẫn đầu từ ngày 12 - 15/12/2021, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã có buổi làm việc với bà Han Jeoung Ae, Bộ trưởng Bộ Môi trường Hàn Quốc về hợp tác chung giữa hai Bộ hướng tới mục tiêu trung hòa các-bon vào năm 2050 như người đứng đầu Chính phủ hai nước đã tuyên bố.

**H**ai bên cũng đã ký kết Kế hoạch hợp tác chung về biến đổi khí hậu hướng tới trung hòa các-bon vào năm 2050 (Kế hoạch hợp tác chung) làm cơ sở để triển khai các hoạt động hợp tác cụ thể trong thời gian tới.

Tại buổi làm việc chiều ngày 14/12/2021, Bộ trưởng Trần Hồng Hà bày tỏ vui mừng gặp lại bà Bộ trưởng sau cuộc gặp giữa hai Bộ trưởng tại COP26. Đồng thời cũng đánh giá cao việc hai Bộ đã tiến thêm được một bước thông qua việc ký kết Kế hoạch hợp tác chung để hiện thực hóa các trao đổi giữa hai bên ở cuộc gặp trước. Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị hai Bộ tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác nhằm hiện thực hóa những chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội hai nước về môi trường và biến đổi khí hậu, nhất là cam kết hành động của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam tại COP26 vừa qua. Bộ trưởng mong muốn Bộ Môi trường Hàn Quốc sẽ hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường trong hoàn thiện các cơ chế chính sách về xử lý chất thải rắn đô thị và nông thôn; xử lý vấn đề ô nhiễm không khí, quy hoạch quốc gia về môi trường, bổ sung, hoàn thiện chính sách để chuyển đổi sang kinh tế xanh.

Bộ trưởng Han Jeoung Ae cũng cho biết bà rất vui mừng về việc hai Bộ đã đi đến thống nhất và ký kết văn kiện ngày hôm nay với mục đích tăng cường hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực



*Bộ trưởng Trần Hồng Hà và Bà Han Jeoung Ae, Bộ trưởng Bộ Môi trường Hàn Quốc*

biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý tài nguyên nước nhằm đạt được Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) vào năm 2030 và hiện thực hóa trung hòa các-bon vào năm 2050.

Hai bên cũng nhất trí thành lập Nhóm công tác chung để thảo luận việc triển khai thực hiện Kế hoạch hợp tác chung thông qua các hoạt động như xây dựng và thực hiện các dự án sử dụng ODA xanh của Hàn Quốc về giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện NDC và Thỏa thuận Paris, chuyển đổi chất thải thành công nghệ, giám sát ô nhiễm nhựa đại dương, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên nước thông qua công nghệ thân thiện với môi

trường... Hai bên cũng sẽ tăng cường hợp tác công - tư thông qua thúc đẩy thương mại môi trường, triển lãm công nghệ tiên tiến các hội nghị, hội thảo chuyên đề và diễn đàn kết nối doanh nghiệp hai nước.

Kết thúc buổi làm việc, hai Bộ trưởng tin tưởng rằng với những mối quan tâm chung của hai Bộ trong các lĩnh vực được giao quản lý và sự hỗ trợ của đội ngũ cán bộ hai bên, Kế hoạch hành động chung đã ký kết sẽ được triển khai và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp tương xứng với mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước và tiềm năng hợp tác giữa hai Bộ. ❖

**Nguồn: MONRE**



# Giám sát xói lở bờ biển tại một số khu vực trọng điểm miền Trung bằng công nghệ viễn thám

Ngày 12/10, Cục Viễn thám quốc gia tổ chức Hội thảo giới thiệu kết quả thực hiện Dự án “Giám sát xói lở bờ biển tại một số khu vực trọng điểm miền Trung bằng công nghệ viễn thám”.

**G**ới thiệu về kết quả Dự án, ông Vũ Hữu Liêm, Giám đốc Trung tâm Giám sát Tài nguyên Môi trường và Biến đổi khí hậu (Cục Viễn thám quốc gia) cho biết, Dự án “Giám sát xói lở bờ biển tại một số khu vực trọng điểm miền Trung bằng công nghệ viễn thám” đã được Bộ TN&MT phê duyệt theo Quyết định số 3138/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2016 giao Cục Viễn thám quốc gia chủ trì thực hiện.

Dự án được thực hiện trên phạm vi 18 khu vực trọng điểm thuộc các tỉnh miền Trung với mục tiêu xây dựng CSDL tại một số khu vực bờ biển trọng điểm đang bị xâm thực mạnh nhằm cung cấp thông tin trực quan, cập nhật nhanh chóng tình hình xói lở bờ biển bằng công nghệ viễn thám đến các cơ quan quản lý, qua đó giám sát, theo dõi lâu dài và đề xuất các giải pháp ứng phó phù hợp phục vụ thích ứng và giảm thiểu thiệt hại do xói lở bờ biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

Theo đó, Dự án đã xây dựng được CSDL giám sát xói lở bờ biển được vận hành trên nền công nghệ viễn thám và địa tin học; đề xuất được cơ chế vận hành hệ thống theo chu kỳ hàng năm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý và kỹ thuật cũng như nguồn kinh phí nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về xói lở bờ biển.

Cũng theo ông Liêm, với những ưu điểm vượt trội so với các phương pháp truyền thống khác, công nghệ viễn thám kết hợp GIS là công cụ duy nhất có hiệu quả trong công tác giám sát xói lở bờ biển. Với gần hàng nghìn km bờ biển ở nước ta, việc áp dụng công nghệ viễn thám và sử dụng nguồn dữ liệu ảnh từ trạm thu ảnh vệ tinh hiện có là giải pháp hữu hiệu để có được những thông tin cơ bản về quản lý bờ biển như: dân cư cơ sở hạ tầng và các công trình bảo vệ bờ biển, ... góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và chủ quyền quốc gia trên biển.

Bên cạnh đó, trước tình hình xói lở bờ biển nước ta xảy ra ngày càng nghiêm trọng và có xu hướng gia tăng cả về quy mô lẫn cường độ, việc triển khai nhiệm vụ của dự án



Giám sát xói lở bờ biển bằng công nghệ viễn thám

này có ý nghĩa và hiệu quả xã hội hết sức to lớn, kết quả dự án sẽ đưa ra được các thông tin chính xác về các khu vực đường bờ có các hiện tượng xói lở/bồi tụ, để từ đó đưa ra dự báo về khả năng xảy ra các hiện tượng này trong tương lai.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đều đánh giá cao hiệu quả của Dự án. Đại diện các đơn vị cũng kiến nghị cơ quan chủ quản thực hiện Đề án này cần đề xuất, tiếp tục thông qua các nhiệm vụ cụ thể về theo dõi giám sát định kỳ các khu vực trọng điểm và xây dựng cơ sở dữ liệu giám sát phục vụ cập nhật và báo cáo định kỳ về quy mô, cường độ và dự báo nguy cơ xói lở bờ biển, phục vụ cho công tác quản lý của ngành TN&MT. ❖

Nguồn: DWRM



# Hội thảo toàn cầu về giám sát các chỉ số trong Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6

Hội thảo toàn cầu lần thứ 2 về sáng kiến giám sát tổng hợp các chỉ số về nước trong Mục tiêu Phát triển Bền vững 6 “Đảm bảo sự sẵn có và quản lý bền vững nguồn nước và cải thiện các điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người” vào năm 2030 (SDG6) của Liên Hợp Quốc đã được tổ chức theo hình thức trực tuyến vào ngày 9 tháng 12 năm 2021.

**H**ội thảo quy tụ các đại biểu tham gia bao gồm các đầu mối cụ thể từng chỉ số của các quốc gia (người thực hiện công tác biên tập, biên soạn và gửi dữ liệu của mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ); đầu mối tổng thể (là các ban, nhóm theo dõi việc đệ trình dữ liệu SDG6 của một quốc gia hay vùng lãnh thổ); các đầu mối liên hệ của các chỉ số SDG6 tại các cơ quan thống kê quốc

gia (là những người chịu trách nhiệm chung về báo cáo SDG của quốc gia đó).

Đây là lần đầu tiên tất cả các đầu mối, những người làm việc và có trách nhiệm với nhiều cấp độ khác nhau của các quốc gia họp mặt, làm việc trực tiếp và đầy đủ với nhau dưới hình thức trực tuyến. Kết quả của hội thảo và các buổi làm việc sẽ phục vụ cho báo cáo mới nhất đệ trình lên Liên Hợp Quốc.

Hội thảo cung cấp nền tảng cho các đầu mối giám sát quốc gia và các cơ quan giám sát của Liên Hợp Quốc nắm bắt các thông tin để báo cáo về tiến độ thực hiện SDG6, xem xét các bước tiếp theo để sử dụng dữ liệu SDG6, và để chuẩn bị cho công việc trong tương lai về giám sát và báo cáo SDG6. ❖

*Nguồn: DWRM*

## Phát động Cuộc thi "Đề xuất mô hình ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai"

Chiều ngày 16/12, tại Hà Nội, Cục Biến đổi khí hậu – Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức phát động Cuộc thi “Đề xuất mô hình ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai”. Tham dự buổi Lễ có lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc Bộ, các chuyên gia trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và các cơ quan thông tấn báo chí.

**C**uộc thi nhằm tìm kiếm các ý tưởng, sáng kiến, mô hình ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, có tính ứng dụng và giá trị cao đời sống xã hội, phục vụ hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu. Cuộc thi sẽ lựa chọn các tác phẩm tiêu biểu, xuất sắc phục vụ tuyên truyền, nhân rộng, nâng cao hiệu quả ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn công tác quản lý nhà nước với các hoạt động xã hội, cộng đồng trong ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai.

Bên cạnh đó, Cuộc thi còn hướng

đến việc tìm kiếm ý tưởng, sáng kiến, mô hình có hiệu quả triển khai trong thực tiễn hoặc triển vọng về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như các ý tưởng, sáng kiến, mô hình trong: xây dựng, nông nghiệp, công nghiệp, phát triển sinh kế, phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giáo dục và đào tạo, thông tin truyền thông..., phản ánh về thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, giảm nhẹ rủi ro và những tác động của thiên tai.

“Cuộc thi về biến đổi khí hậu có tính ứng dụng cao trong thực tiễn xã

hội là một chủ đề mới, thời sự, ý nghĩa to lớn, có tính tuyên truyền cổ động cao và gắn gũi với chính mỗi chúng ta để thu hút nhiều đối tượng tham gia. Cuộc thi được tổ chức nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cũng như sự chủ động trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của toàn xã hội và là hoạt động thiết thực hóa Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu” - Ông Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu cho biết.



*Nguồn: DWRM*

# Phát động cuộc thi “Tìm kiếm thủ lĩnh hành động vì môi trường Việt Nam 2021”

Cuộc thi “Tìm kiếm thủ lĩnh hành động vì môi trường Việt Nam 2021” đã được phát động từ ngày 12/11/2021 - 12/12/2021.

Cuộc thi “Tìm kiếm thủ lĩnh hành động vì môi trường Việt Nam 2021” được phối hợp tổ chức bởi Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội), Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh GreenID (Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam) và CLB Khởi nghiệp xanh và Hành động vì môi trường GSEA (Hội sinh viên Trường Đại học Kinh tế).

Cuộc thi hướng tới mục tiêu tìm kiếm, vinh danh các thanh thiếu niên Việt Nam là những “Thủ lĩnh môi trường” có kiến thức về bảo vệ môi trường; có các thành tích được khen tặng và/hoặc sáng tạo các sản phẩm bảo vệ môi trường; có khả năng lãnh đạo, lan tỏa trách nhiệm xã hội nhằm nâng cao ý thức và hành động bảo vệ môi trường của cộng đồng, cụ thể: Học sinh các cấp THCS, THPT; Sinh viên các Trường Cao đẳng, Đại học trong cả nước.

Cơ cấu giải thưởng của cuộc thi bao gồm 03 giải thưởng chính: Giải thưởng cho 03 “Thủ lĩnh môi trường” là 03 thí sinh xuất sắc nhất đại diện cho 03 khối học sinh THCS, học sinh THPT, sinh viên cao đẳng và đại học trị giá: 25.000.000 VNĐ/01 thủ lĩnh môi trường (bao gồm tiền mặt, hiện vật, học bổng IELTS); Giấy chứng nhận xác nhận bởi các đơn vị đồng tổ chức và Tổ chức Giáo dục Môi trường Bắc Mỹ; Ngoài ra còn có các giải thưởng phụ: Giải thưởng cho thí sinh được bình chọn nhiều nhất trên fanpage chính thức của cuộc thi; Giải thưởng cho Trường học có thí sinh đạt giải “Thủ lĩnh môi trường”. Đặc biệt, các thí sinh tham dự vòng chung kết cuộc thi còn có cơ hội nhận được sự hỗ trợ của các cố vấn và nhà tài trợ cho các



sản phẩm sáng tạo, dự án khởi nghiệp về bảo vệ môi trường.

Chung kết cuộc thi dự kiến sẽ diễn ra vào ngày 08/01/2021 để vinh danh 3 Thủ lĩnh môi trường chiến thắng. Cuộc thi chính là sân chơi hứa hẹn sẽ

đem đến những kiến thức, kinh nghiệm bổ ích cùng vô vàn những trải nghiệm mới lạ tới các bạn trẻ đam mê lĩnh vực môi trường. ❖

Nguồn: DWRM